

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thiết kế trang phục 2

2. Mã học phần: MAY 222

3. Số tín chỉ: 3 (1,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong học phần Cơ sở thiết kế trang phục.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thiết kế trang phục 2 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng các loại mẫu trung bình, phương pháp nhảy mẫu theo bảng thông số kỹ thuật dùng trong sản xuất may công nghiệp và xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nhảy mẫu các chủng loại trang phục.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thiết kế, nhảy mẫu được các loại mã hàng trong sản xuất may công nghiệp.	6	[1.2.2.1]
MT2.2	Phân tích, thiết kế được các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ sản xuất.	4	[1.2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Phân biệt được các loại mẫu cắt phục vụ trong quá trình sản xuất.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Vận dụng được phương pháp thiết kế và nhảy mẫu cơ bản vào thiết kế và nhảy mẫu các loại mẫu cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm và sản phẩm cho trước.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Nhảy mẫu thành thạo các cỡ của đơn hàng đảm bảo đúng hình dáng, đúng thông số kích thước.	3	[2.2.3]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Thiết kế bộ mẫu công nghiệp cỡ trung bình	x	x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
2	Chương II. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế		X		X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 120 phút).

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), Giáo trình *Thiết kế trang phục 2*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - ThS. Trần Thanh Hương (2008), *Thiết kế trang phục 5*, NXB ĐH Quốc gia TP HCM.

[3] - TS. Võ Phước Tấn (2006), *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2007), *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB Lao động xã hội.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Chương I. THIẾT KẾ BỘ MẪU CÔNG NGHIỆP CỖ TRUNG BÌNH</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại mẫu phục vụ cho sản xuất, xây dựng được bộ mẫu cứng cho các loại sản phẩm quần áo. - Trình bày được công thức, phương pháp thiết kế và thiết kế được các loại sản phẩm quần áo theo bảng thông số kích thước thành phẩm và sản phẩm cho trước. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm chung 1.2. Phương pháp thiết kế mẫu mông cỡ trung bình 1.2.1. Phương pháp thiết kế 	01	04	[1] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1 đến 1.2.1. + Đọc tài liệu [3] (trang 170 ÷ 177). + Đọc tài liệu [4] (trang 129 ÷ 134).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm				
2	1.2.1. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm (tiếp)	01	04	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 135 ÷ 141).
3	1.2.1. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm (tiếp)	01	04	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 141 ÷ 143).
4	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước	01	04	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2.
5	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp)	01	04	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2.
6	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp)	01	04	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2.
7	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp) 1.3. Xây dựng bộ mẫu cứng. 1.3.1. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo sơ mi, quần âu	01	04	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2; 1.3.1. + Đọc tài liệu [2] (trang 70 ÷ 71).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
8	Kiểm tra giữa học phần 1.3.2. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo khoác ngoài	01	04	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.2. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.
9	1.3.2. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo khoác ngoài (tiếp)	01	04	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.2.
10	1.3.3. Xây dựng bộ mẫu cứng lần dựng 1.4. Các loại mẫu cắt phụ trợ	01	04	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.3 đến 1.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 50 ÷ 52).
11	Chương II. XÂY DỰNG TÀI LIỆU KỸ THUẬT THIẾT KẾ Mục tiêu chương: - Phân tích được nhiệm vụ, nguyên tắc của người thiết kế mẫu, chế thử mẫu và may mẫu đối. - Trình bày được các phương pháp nháy mẫu và trình tự xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng cụ thể. - Nháy mẫu được các loại sản phẩm quần áo đạt yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật. Nội dung cụ thể: 2.1. Nghiên cứu sản phẩm mẫu 2.2. Thiết kế mẫu 2.3. Chế thử mẫu và may mẫu đối	01	04	[1] [2] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1 đến 2.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 53). + Đọc tài liệu [3] (trang 149 ÷ 152).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	2.4. Nhảy mẫu 2.4.1. Khái niệm về nhảy mẫu				
12	2.4.2. Các phương pháp nhảy mẫu	01	04	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.2. + Đọc tài liệu [2] (trang 53 ÷ 59).
13	2.4.3. Nhảy mẫu áo	01	04	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.3. + Đọc tài liệu [2] (trang 79 ÷ 80).
14	2.4.3. Nhảy mẫu áo (tiếp)	01	04	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.3. + Đọc tài liệu [4] (trang 147 ÷ 153).
15	2.4.4. Nhảy mẫu quần	01	04	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.4. + Đọc tài liệu [4] (trang 154 ÷ 158).

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Thị Kim Phúc